

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 22/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hoạt

Bà Trịnh Thị Thu Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Nữ Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T - sinh năm: 1988 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: khu phố Q, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Đặng Thị Bích P; con: 01 con, sinh năm: 2014.

Tiền án: không

Tiền sự: ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 22/7/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Thanh Hóa Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong tháng 7/2012.

- Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2018. Chấp hành xong án phí vào tháng 11 năm 2016. Chưa chấp hành xong bồi thường thiệt hại về dân sự.

Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ; địa chỉ: Số A H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982; chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc; địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1984; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: thôn A, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Mậu Thị S, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn S, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Bảo K, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt)

2. Ông Lương Thịnh L1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, T nảy sinh ý định đến khu vực đường C - C để tìm tài sản trộm cắp.

Khoảng 06 giờ ngày 26/8/2023, T mang theo 01 kim sắt, điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không gắn biển số) đến Km 52⁺⁸⁹² đường C - C. T thấy có nhiều dây cáp ngầm bên trong có lõi đồng được lắp đặt vào chân đế trụ điện chiếu sáng bằng bê tông của Công ty TNHH Đ. T cất giấu xe mô tô ở bụi cây gần đó rồi cầm kim đi đến chân đế của trụ điện số L2/4 cắt 07 đoạn dây cáp ngầm (kích thước: 2,06m đến 2,15m x 0,4cm) và 02 đoạn dây đồng trần M10 (kích thước 2,8m và 2,91m). Sau đó, T tiếp tục đi đến chân đế của trụ điện số L2/5 cắt 05 đoạn dây cáp ngầm (kích thước 1,65m đến 1,92m x 0,4cm) thì bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 12 đoạn dây cáp ngầm và 02 đoạn dây đồng trần M10 tổng trị giá là 6.134.402 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSCR-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về vật chứng vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cắt bằng kim loại có vỏ bọc màu đỏ.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại Công ty TNHH Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy: những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 26/8/2023 tại Km 52⁺⁸⁹² đường C thuộc thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Lê Văn T đã lén lút chiếm đoạt 12 đoạn dây cáp ngầm và 02 đoạn dây đồng trần M10 của công ty TNHH Đ, trị giá: 6.134.402 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 06/CT-VKSCR-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo Lê Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã trộm cắp tài sản của công ty TNHH Đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn đưa ra xét xử về tội cướp giật tài sản và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo với mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 kìm cắt bằng kim loại có vỏ bọc màu đỏ là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.
- 12 đoạn dây đồng trần M10 đã trả cho Công ty TNHH Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đã trả lại cho chủ sở hữu Mầu Thị S nên không xét.
- Đối với xe mô tô hiệu Dream, màu tím, không gắn biển số, Lê Văn T khai nhận mua tại tiệm phế liệu tên H1 ở phường C, thành phố C. Tiến hành xác minh, đây là xe của anh Quảng Đại T2 có biển số 85N2 - 072, trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, anh T2 khai nhận đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2021. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh trên địa bàn phường C không có tiệm phế liệu tên H1, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau nên không xét.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cắt bằng kim loại, có vỏ bọc màu đỏ. Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

4. Về án phí:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Công an thành phố Cam Ranh (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ sở cai nghiện số 01, tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân